TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng; Bà Bùi Thị Thêm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, về "*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 31/2024/QĐST – HNGĐ ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Bà L có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Xuân T sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:*

Bà L và ông Hồ Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T thường xuyên ăn chơi không chăm lo cho gia đình và có quan hệ tình cảm bên ngoài, không tôn trọng bà L. Một mình bà L vừa kiếm tiền và chăm

lo cho con cái và ông T không phụ giúp chăm sóc các con. Do tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay bà L cũng có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà L và ông T không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn yêu thương nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

Bà L và ông T có 04 con chung là: Hồ Xuân C sinh ngày 09/12/2008, Hồ Thị Yến N1 sinh ngày 19/02/2016, Hồ Xuân N sinh ngày 24/12/2017 và Hồ Thị Quỳnh M sinh ngày 07/8/2020. Hiện nay, cháu C đang sinh sống và làm việc tại Đ, còn cháu N1, cháu N và cháu M đang sinh sống cùng với bà L tại khu nhà trọ ở tổ dân phố 2, thị trấn M. Theo đơn khởi kiện, bà L có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 04 con, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà L có nguyện vọng giao con C và N1 cho ông T trực tiếp nuôi, còn bà L trực tiếp nuôi 02 con N và M.

Về tài sản chung của vợ chồng, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Xuân T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, ông T đồng ý với lời trình bày của bà L. Trước đây, ông T có ăn chơi và có mối quan hệ ngoại tình, song ông T đã chấm dứt quan hệ ngoại tình từ lâu và lo làm ăn để vun vén cuộc sống cho gia đình. Ông T vẫn còn tình cảm yêu thương bà L, mặt khác ông T không muốn các con sống thiếu tình cảm của cha, mẹ. Mặc dù, ông T biết bà L đang có tình cảm ngoại tình với người đàn ông khác, nhưng ông T sẵn sàng tha thứ cho bà L, để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chăm lo cho các con. Nên ông T không chấp nhận ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông T và bà L có 04 con chung, như bà L trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông T, ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 04 con: C, N1, N và M. Ông T không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

Về tài sản chung của vợ chồng, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 21 tháng 3 năm 2024.

+ Anh Hồ Xuân C trình bày như sau: Anh C là con bà L và ông T. Hiện nay, anh Chung không còn đi học, anh Chung đang đi làm việc và sinh sống tại tỉnh Đ. Nếu Tòa án giải quyết cho bà L và ông T ly hôn, nguyện vọng của anh C được ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Chị Hồ Thị Yến N1 trình bày như sau: Chị N1 là con bà L và ông T. Hiện nay, chị N1 đang học lớp 2, trường Tiểu học K, thị trấn M. Nếu Tòa án giải quyết cho bà L và ông T ly hôn, nguyện vọng của chị N1 được ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn bà L chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L: Xử cho bà L được ly hôn với ông T; Giao 02 con Hồ Xuân C sinh ngày 09/12/2008 và Hồ Thị Yến N1 sinh ngày 19/02/2016 cho ông T trực tiếp nuôi, giao 02 con Hồ Xuân N sinh ngày 24/12/2017 và Hồ Thị Quỳnh M sinh ngày 07/8/2020 cho bà L trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại điện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn bà Phạm Thị L khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, đây là tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Bị đơn ông Hồ Xuân T có nơi cư trú tại huyện M'Đrăk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

Nguyên đơn bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc giao 02 con Hồ Xuân C và Hồ Thị Yến N1 cho ông T trực tiếp nuôi, còn bà L trực tiếp nuôi 02 con Hồ Xuân N và Hồ Thị Quỳnh M. HĐXX xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 BLTTDS, HĐXX chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông T.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà L và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào 14/01/2008, tại Ủy ban nhân dân thị trấn M. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông T và bà L

đều có quan hệ ngoại tình, nên vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Bà L và ông T không còn sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần hoà giải, động viên bà L trở lại đoàn tụ cùng ông T, nhưng bà L một mực khẳng định không còn tình cảm yêu thương ông T và không thể tiếp tục chung sống với ông T.

Xét thấy, hôn nhân của bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung:

Bà L và ông T có 04 con chung: Hồ Xuân C sinh ngày 09/12/2008; Hồ Thị Yến N1 sinh ngày 19/02/2016, Hồ Xuân N sinh ngày 24/12/2017 và Hồ Thị Quỳnh M sinh ngày 07/8/2020. Để đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên, HĐXX cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh của ông T và bà L, để giao con cho ai nuôi là phù hợp. Hiện tại bà L làm nghề buôn bán, đang ở trọ; ông T làm nghề buôn bán, đang sinh hoạt tại nhà của mẹ ông T ở tổ dân phố 3, thị trấn M. Như vậy, sau ly hôn, ông T và bà L vẫn làm nghề buôn bán, có thu nhập. Cháu C và cháu N1 có nguyện vọng được ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con là Hồ Xuân C và Hồ Thị Yến N1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Hồ Xuân N và Hồ Thị Quỳnh M cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T và bà L không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét về vấn cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Bà L và ông T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà L phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, bà L thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bà L được miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Hồ Xuân T.

2. Về con chung: Giao con Hồ Xuân C sinh ngày 09/12/2008 và Hồ Thị Yến N1 sinh ngày 19/02/2016 cho ông Hồ Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con Hồ Xuân N sinh ngày 24/12/2017 và Hồ Thị Quỳnh M sinh ngày 07/8/2020 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị L được miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
-UBND thị trấn M'Đrắk;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương